

Bản án số: 01/2024/HS-PT

Ngày: 09 – 01 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Thanh Quốc

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 156/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thị N, Phan Thị Mộng H, Hà Thị N, Lê Thị Huỳnh C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Thị N**; sinh ngày 01/01/1954; nơi sinh: Vĩnh Thạnh, Cần Thơ; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; chức vụ trước khi phạm tội: Không; con ông Trần Văn N, không xác định năm sinh (Chết) và bà Nguyễn Thị B, không xác định năm sinh (Chết); anh, chị, em ruột: không có; chồng: Hồ Văn Hi, sinh năm 1943; có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Ngọc Anh – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên A – T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

2. **Phan Thị Mộng H**; sinh ngày 01/01/1963; nơi sinh: Vĩnh Thạnh, Cần Thơ; nơi cư trú: Xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 01/12; chức vụ trước khi phạm tội: Không; con ông Phan Văn G, không xác định năm sinh (Chết) và bà Lê Thị T, không xác định năm sinh (Chết); anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1976; chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964; Con: Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. **Hà Thị N1**; Sinh ngày 09/12/1973; Nơi sinh: Thốt Nốt, Cần Thơ; nơi cư trú: Xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; chức vụ trước khi phạm tội: Không; con ông Hà Văn K, sinh năm: 1931 (Chết) và bà Trương Thị L, sinh năm: 1930 (Chết); anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1961; chồng: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974 (Đã ly hôn); con: có 02 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

4. **Lê Thị Huỳnh C**; sinh ngày 05/12/1982; Nơi sinh: Vĩnh Thạnh, Cần Thơ; nơi cư trú: Xã T1, huyện V, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; chức vụ trước khi phạm tội: Không; con ông Lê Minh T, không xác định năm sinh (Chết) và bà Bùi Thị V, sinh năm 1961 (sống); anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1994; chồng: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Đặng Thành L không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2023, Đội cảnh sát hình sự Công an huyện V kết hợp với Công an xã T kiểm tra phát hiện một tụ điểm đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền tại nhà của Trần Thị N. Tại đây có Phan Thị Mộng H, Hà Thị N1 và Lê Thị Huỳnh C đang ngồi tại chiếu bạc nên lực lượng Công an đã mời tất cả về trụ sở để điều tra làm rõ, đồng thời thu giữ các tang vật gồm: 02 bộ bài tứ sắc, 02 cái đĩa bằng mủ màu trắng - xanh, 01 cái xô màu vàng, 01 chiếc chiếu lác, 04 điện thoại di động các loại, tiền Việt Nam

thu tại chiếu bạc 5.900.000 đồng và thu trên người các bị cáo số tiền 20.310.000 đồng.

Kết quả điều tra đã xác định được do có quen biết từ trước nên N chủ động rủ H, N1 và C đến nhà riêng để chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền từ cuối tháng 04/2023 nhưng không thường xuyên. Riêng trong ngày 12/06/2023 đã chứng minh được vào khoảng 12 giờ 30 phút N, H, N1, C bắt đầu tham gia đánh bạc. Trong đó, N chuẩn bị 1.610.000 đồng tham gia đánh bạc, chơi được hai chén bài thua hết 900.000 đồng, còn lại 710.000 đồng thì nghỉ, không tham gia chơi chén thứ ba. Ngoài ra N còn chuẩn bị bài, chiếu, tiền lẻ để đổi là 280.000 đồng và đã thu tiền xâu của các người chơi để trên chiếu bạc là 270.000 đồng; H mang theo 9.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, chơi 03 chén bài, thắng được số tiền 750.000 đồng; N1 mang theo 9.400.000 đồng, sử dụng 2.700.000 đồng tham gia đánh bạc, chơi 03 chén bài, đã thua hết 1.800.000 đồng; C mang theo 4.400.000 đồng để tham gia đánh bạc, thắng được 2.700.000 đồng, trong lúc chén thứ ba đang diễn ra thì bị Công an phát hiện.

Hình thức chơi và cách tính thắng thua như sau: Hai chén đầu có đủ bốn người chơi, bắt đầu một chén bài người chơi sẽ đặt tiền cược 900.000 đồng (*tương ứng 300 lệnh*) ra chiếu bạc, một chén được chia thành nhiều ván, bốn tụ chơi đánh thắng thua với nhau tính theo điểm mỗi ván (*tùy theo các quân bài được xếp theo thứ tự lần lượt tướng, sĩ, tượng, xe, pháo, mã và chốt*), từ 6 đến 18 điểm và được quy ước theo lệnh từ 06 đến 40 lệnh, mỗi lệnh tương ứng 3.000 đồng, ai thắng mỗi ván sẽ là người chia bài tiếp, không giới hạn thời gian và số ván, chơi đến khi nào một trong bốn người thua hết 900.000 đồng sẽ kết thúc một chén bài, ba người còn lại sẽ có người thắng hoặc thua tùy thuộc vào số điểm và hình thức thắng trong mỗi ván. Do chén thứ ba N không tham gia nên tổng số tiền người chơi đặt ra tại chiếu bạc của ba chén bài là 9.900.000 đồng.

Ngoài ra, qua kiểm tra điện thoại di động còn phát hiện N1 sử dụng mạng xã hội Zalo lấy tên tài khoản “N1 Hà” nhắn tin mua số đề của Đặng Thành L qua tài khoản Zalo tên “Hoàng L” vào ngày 06/6/2023, cụ thể: Mua số đề lô A, B, bao lô hai con số, số đá (*hai cặp số*) đài miền Bắc với tổng số tiền 4.695.000 đồng, trúng thưởng được 2.100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.795.000 đồng. Qua kiểm tra đối chiếu N1 xác định nội dung các tin nhắn là đúng do N1 giao phối đề cho L để hưởng tiền huê hồng, trước đó trong ngày 06/6/2023 N1 đã bán cho C các con số lô A, B, bao lô, số đá được số tiền 615.000 đồng, trúng thưởng 2.100.000 đồng; bán cho Bé Hai (*không rõ họ tên, địa chỉ*) lô A, B được số tiền 1.500.000 đồng, không trúng thưởng, ngoài ra N1 còn nhắn tin giao phối đề cho L thêm các con số khác với số tiền 2.580.000 đồng.

Đặng Thành L thừa nhận: đã sử dụng điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, gắn sim số 0907500949 đăng ký mạng xã hội zalo tên tài khoản “Hoàng L” để nhận phoi đề của N1 từ cuối tháng 04 đến ngày 06/6/2023 nhưng không thường xuyên, L chỉ mua lại số đề của bị cáo N1, mỗi lần mua thấp nhất là khoảng 1.000.000 đồng và cao nhất là 4.695.000 đồng, thỏa thuận cách tính tiền huê hồng như sau: nếu số tiền bán được lô A, B là 1.000.000 đồng thì bị cáo N1 được 150.000 đồng, nếu bao lô một số 10.000 đồng, cả đài miền Nam, miền Trung và miền Bắc thì được 50.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số các đài thì L sẽ nhắn tin số tiền lời lỗ, liên hệ giao nhận tiền, sau đó sẽ xóa các tin nhắn.

Đối với Lê Thị Huỳnh C, quá trình điều tra đã thừa nhận hành vi mua số đề của N1 qua ứng dụng Zalo, đúng các con số, số tiền mua và trúng thưởng là 2.715.000 đồng nên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về hình thức chơi và cách tính thắng thua được tính như sau: Đối với các đài miền Nam, miền Trung người mua số lô A, B nếu mua 1.000 đồng phải trả 1.000 đồng, trúng thì được 80.000 đồng, còn bao lô mua 1.000 đồng phải trả 15.000 đồng, trúng được 80.000 đồng, nếu trúng nhiều lô thì lấy 80.000 đồng nhân cho các lô trúng. Đối với kết quả xổ số các đài miền Bắc nếu mua lô A (bốn lô hai chữ số) mua 1.000 đồng phải trả 4.000 đồng, lô B mua 1.000 đồng phải trả 1.000 đồng, riêng bao lô mua 1.000 đồng phải trả 23.000 đồng, trúng được 80.000 đồng, nếu trúng nhiều lô thì lấy 80.000 đồng nhân cho các lô trúng; đối với số đá người mua hai lô số mỗi con 1.000 đồng phải trả 46.000 đồng, nếu trúng thì được 200.000 đồng.

Đối với người có tài khoản Zalo tên “Bé Hai” nhắn tin mua số đề của N1 do không xác định được họ tên thật, địa chỉ nên không tiếp xúc làm việc được, đề nghị C quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án số: 30/2023/HS-ST ngày 27/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị N, Phan Thị Mộng H, Hà Thị N1, Lê Thị Huỳnh C phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào: Điều 17; 38; 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ: Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Mộng H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Căn cứ: Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị N1 từ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (*Có khấu trừ thời giam tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023*). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Căn cứ: Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Huỳnh C mức án 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (*Có khấu trừ thời giam tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023*). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với Đặng Thành L và quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

+ Ngày 02/10/2023, bị cáo Trần Thị N kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền với lý do bị cáo lớn tuổi, đang điều trị bệnh theo kết luận của bệnh viện tâm thần, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

+ Ngày 02/10/2023, bị cáo Phan Thị Mộng H kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền với lý do bị cáo đang bệnh tim, tiểu đường, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

+ Ngày 04/10/2023, bị cáo Hà Thị N1 kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo lớn tuổi, đang điều trị bệnh ung thư vú, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

+ Ngày 05/10/2023, bị cáo Lê Thị Huỳnh C kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc chỉ có bị cáo và mẹ già, bị cáo là lao động chính, bản thân nhiều bệnh, chưa có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo với các lý do như đã trình bày trong đơn kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N phát biểu: Bị cáo N đã 70 tuổi, có nhiều bệnh, hiện nay sức khỏe của bị cáo N không ổn định, thường xuyên phải đến bệnh viện để điều trị, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có địa chỉ rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và tuyên mức án 07 tháng tù đối với từng bị cáo là có căn cứ, các bị cáo

kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ C sở xác định:

Do có quen biết từ trước nên bị cáo N chủ động rủ bị cáo H, bị cáo N1 và bị cáo C đến nhà riêng để chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền từ cuối tháng 04/2023 nhưng không thường xuyên. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/06/2023, các bị cáo N, bị cáo H, bị cáo N1, bị cáo C bắt đầu tham gia đánh bạc với hình thức và cách tính thắng thua như sau: bắt đầu một chến bài người chơi sẽ đặt tiền cược 900.000 đồng (*tương ứng 300 lệnh*) ra chiếu bạc, một chến được chia thành nhiều ván, bốn tụ chơi đánh thắng thua với nhau tính theo điểm mỗi ván (*tùy theo các quân bài được xếp theo thứ tự lần lượt tướng, sĩ, tượng, xe, pháo, mã và chốt*), từ 6 đến 18 điểm và được quy ước theo lệnh từ 06 đến 40 lệnh, mỗi lệnh tương ứng 3.000 đồng, ai thắng mỗi ván sẽ là người chia bài tiếp, không giới hạn thời gian và số ván, chơi đến khi nào một trong bốn người thua hết 900.000 đồng sẽ kết thúc một chến bài, những người còn lại sẽ có người thắng hoặc thua tùy thuộc vào số điểm và hình thức thắng trong mỗi ván. Trong 02 chến đầu có 04 người tham gia đánh bạc là N, N1, H, C; tổng số tiền 04 bị cáo đặt cược là 7.200.000 đồng $[(900.000 \text{ đồng} \times 4) \times 2]$. Sau khi kết thúc chến thứ 2, bị cáo N chỉ còn 710.000 đồng nên không đánh tiếp. Trong lúc các bị cáo N1, H, C đang đánh ván chến thứ 3 thì bị lực lượng chức năng khám xét thu giữ 5.900.000 đồng trên chiếu bạc. Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định được bị cáo N1 mua số đề của bị cáo Đặng Thành L qua tài khoản Zalo tên “Hoàng L” vào ngày 06/6/2023, cụ thể: Mua số đề lô A, B, bao lô hai con số, số đá (*hai cặp số*) đài miền Bắc với tổng số tiền 4.695.000 đồng, trúng thưởng được 2.100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.795.000 đồng, đồng thời còn ghi số đề và giao phôi đề cho bị cáo L để hưởng tiền huê hồng. Với hành vi của các bị cáo như đã nêu trên, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội nguy hiểm khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn máu ăn thua cờ bạc, sát phạt đồ đen, mong muốn kiếm được tiền không bằng sức lao động chân chính, hợp pháp nên đã cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Bị cáo N1 tham gia đánh bạc dưới các hình thức đánh bài tứ sắc và mua số đề, số tiền dùng để đánh bạc của từng hình thức như đã phân tích ở trên đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N và bị cáo C, ngoài ra cấp sơ thẩm còn xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân của các bị cáo để áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng.

[3.3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy:

[3.3.1] Bị cáo N1 và bị cáo H đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhưng bị cáo N1 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên không thỏa mãn điều kiện để được hưởng án treo. Bị cáo H có 01 tiền án về hành vi đánh bạc đã được cho hưởng án treo, bị cáo đã chấp hành xong và đã hết thời hạn để xem là có tiền án lẽ ra bị cáo phải biết tu sửa bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật nhưng bị cáo lại tiếp tục tham gia đánh bạc, cho thấy hình phạt theo bản án đã tuyên trước đây đối với bị cáo là chưa đủ sức răn đe giáo dục; việc cách ly bị cáo N1 và bị cáo H ra khỏi xã hội với thời hạn nhất định để cải tạo giáo dục là cần thiết. Do đó thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của hai bị cáo.

[3.3.2] Đối với bị cáo N và bị cáo C đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo N sinh ngày 01/01/1954, tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo

N hiện đã đủ 70 tuổi nên xét cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong và đã hết thời hạn để xem còn tiền sự. Bị cáo N1 và bị cáo C đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự thì hai bị cáo đủ điều kiện để được xét cho hưởng án treo nên Hội đồng xét xử cân nhắc chấp nhận yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo N và C.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 17 và Điều 58 là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thị N và Lê Thị Huỳnh C được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu; Các bị cáo Phan Thị Mộng H, Hà Thị N1 không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thị Mộng H, Hà Thị N1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị N và Lê Thị Huỳnh C. Sửa bản án sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ về hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị N và Lê Thị Huỳnh C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị N, Phan Thị Mộng H, Hà Thị N1, Lê Thị Huỳnh C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị N** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Huỳnh C** 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Lê Thị Huỳnh C cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện V, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Thị Mộng H** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

6. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hà Thị N1** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (*Có khẩu trừ thời giam tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023*). Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

7. Về án phí: Các bị cáo Phan Thị Mộng H, Hà Thị N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Thị N, Lê Thị Huỳnh C không phải chịu.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- C quan tố tụng huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp TP Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân

